TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Phương

2. Ông Nguyễn Xuân Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1991

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt anh C không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/8/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 - 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có

tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 4/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/3/2021. Nếu được ly hôn chị xin nuôi con. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị. Hiện tại đang làm Spa, thu nhập bình quân mỗi tháng 20.000.000đồng nên chị có đủ điều kiện nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn C trình bày:

-*Về hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/8/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 06/5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung. Mặt khác anh không quan tâm, chăm sóc đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay anh xét thấy anh vẫn còn tình cảm với chị Q, chị Q làm xin ly hôn anh tại Tòa án, anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị Q cương quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/3/2021. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi con. Không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh vì hiện nay anh làm nghề lái xe đường dài (Bắc - Nam), thu nhập bình quân mỗi tháng 17.000.000đ – 25.000.000đ nên anh có đủ điều kiện để nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống anh, chị có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì anh, chị không báo cáo chính quyền địa phương. Về con chung: anh, chị có 01 con chung tên là Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/3/2021. Nay chị Q xin ly hôn anh C tại Toà án, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án của đương sự đúng theo quy định của pháp luật.Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Trần Văn C. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/3/2021. Hiện nay cháu Như Y đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị giao cháu Như Y cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vì chị Q không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản và công nợ: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị Q khởi kiện xin ly hôn anh C tại Tòa án. Đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là đúng theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/8/2020 là Hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 - 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Q là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 4/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Anh C thừa nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung. Mặt khác anh không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay chị Q xin ly hôn anh tại Toà

án, anh xét thấy anh vẫn còn tình cảm với chị Q1 nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị Q cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã phân tích, tạo điều kiện cho vợ chồng anh, chị có thời gian cải thiện tình cảm vợ chồng; tuy nhiên, anh C vẫn không có biện pháp gì để níu kéo được tình cảm giữa vợ, chồng, chị Q cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng anh, chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh, chị không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc nhau; do đó HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/3/2021. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q, anh C đều có nguyện vọng được nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh C, chị Q là hoàn toàn chính đáng của người làm cha, làm mẹ; tuy nhiên hiện nay cháu Như Y đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại chị Q đang làm Spa với mức thu nhập mỗi tháng 20.000.000đ và làm thêm tại cơ sở kinh doanh cửa hàng B. Địa chỉ tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa với mức lương 10.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện để chăm sóc cháu Như Y được tốt hơn. Anh C làm nghề lái xe đường dài (Bắc – Nam) thường xuyên vắng nhà nên không đảm bảo việc chăm sóc cháu Như Ý được như chị Q. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cháu Trần Thị Như Y cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Q không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

]4]*Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]*Về án phí*: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 6; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS.

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2916/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Trần Văn C .

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/3/2021.

Giao cháu Trần Thị Như Y cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Q.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.*Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4.*Về án phí*: Chị Q phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu số 9804 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương;
- UBND xã Q, H.Q;
- TAND tỉnh Thanh Hóa ;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu Hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý